

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *09* /2017/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *11* tháng *4* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định khung giá, giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng
đò, phà do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;*

*Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 432/TTr-SGTVT ngày
16/3/2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá, giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về quản lý, kinh doanh và sử dụng dịch vụ dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

**Điều 3. Khung giá, giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đò, phà trên địa
bàn tỉnh Quảng Nam**

1. Đối với khung giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý, cụ thể:

a) Khung giá dịch vụ đò ngang

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Khung giá
1	Hành khách	Đồng/lượt	3.000-5.000
2	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/lượt	1.000-2.000

3	Xe máy	Đồng/lượt	3.000-4.000
4	Hàng hóa từ 20kg – dưới 50kg	Đồng/lượt	2.000-4.000
5	Hàng hóa từ 50kg trở lên	Đồng/50kg/lượt	4.000-6.000

* Mức giá dịch vụ sử dụng đồ nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

b) Giá dịch vụ sử dụng đồ dọc: Hành khách hoặc chủ hàng thỏa thuận với chủ đồ hoặc bên khách về cước vận chuyển cho phù hợp với điều kiện tình hình cụ thể, nhưng mức tối đa không quá 5.000 đồng/km/người hoặc 5.000 đồng/km/50kg hàng hóa.

* Mức giá dịch vụ sử dụng đồ nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

c) Giá dịch vụ qua phà

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Khung giá
1	Hành khách	Đồng/lượt	2.000-5.000
2	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/lượt	1.000-3.000
3	Xe máy	Đồng/lượt	2.000-4.000
4	Hàng hóa từ 20kg – dưới 50kg	Đồng/lượt	2.000-4.000
5	Hàng hóa từ 50kg trở lên	Đồng/50kg/lượt	3.000-5.000
6	Xe ô tô < 7 chỗ	Đồng/lượt	20.000-35.000
7	Xe ô tô ≥ 7 chỗ trở lên	Đồng/lượt	25.000-50.000
8	Xe ô tải (không có hàng hóa)	Đồng/lượt	25.000-50.000
9	Xe ô tải (có hàng hóa)	Đồng/lượt	35.000-100.000

* Mức giá dịch vụ sử dụng phà nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

2. Đối với giá tối đa dịch vụ sử dụng đồ, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý, cụ thể:

a) Giá dịch vụ tối đa đồ ngang

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá tối đa
1	Hành khách	Đồng/lượt	5.000
2	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/lượt	2.000
3	Xe máy	Đồng/lượt	4.000
4	Hàng hóa từ 20kg - dưới 50kg	Đồng/lượt	4.000
5	Hàng hóa từ 50kg trở lên	Đồng/50kg/lượt	6.000

* Mức giá dịch vụ sử dụng đồ nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

b) Giá dịch vụ sử dụng đồ dọc: Hành khách hoặc chủ hàng thỏa thuận với chủ đồ hoặc bên khách về cước vận chuyển cho phù hợp với điều kiện tình hình cụ

thẻ, nhưng mức tối đa không quá 5.000 đồng/km/người hoặc 5.000 đồng/km/50kg hàng hóa.

* Mức giá dịch vụ sử dụng đồ nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

c) Giá dịch vụ tối đa qua phà

TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá tối đa
1	Hành khách	Đồng/lượt	5.000
2	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/lượt	3.000
3	Xe máy	Đồng/lượt	4.000
4	Hàng hóa từ 20kg – dưới 50kg	Đồng/lượt	4.000
5	Hàng hóa từ 50kg trở lên	Đồng/50kg/lượt	5.000
6	Xe ô tô < 7 chỗ	Đồng/lượt	35.000
7	Xe ô tô ≥ 7 chỗ trở lên	Đồng/lượt	50.000
8	Xe ô tải (không có hàng hóa)	Đồng/lượt	50.000
9	Xe ô tải (có hàng hóa)	Đồng/lượt	100.000

* Mức giá dịch vụ sử dụng phà nêu trên đã bao gồm thuế VAT và bảo hiểm khách hàng.

Điều 4. Đối tượng miễn giá dịch vụ sử dụng đồ, phà:

1. Xe cứu thương.
2. Xe cứu hỏa.
3. Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về phòng chống bão lụt.
4. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.
5. Xe đoàn đưa tang.
6. Đoàn xe có hộ tổng dẫn đường.
7. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa hỗ trợ phục vụ những nơi bị thiên họa hoặc đến vùng có dịch bệnh.
8. Thương binh, bệnh binh, trẻ em dưới 6 tuổi với yêu cầu phải xuất trình các giấy tờ cần thiết (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) cụ thể: thẻ thương binh, bệnh binh hoặc giấy chứng nhận thương binh/bệnh binh; giấy khai sinh đối với trẻ em...

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan

1. Các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ sử dụng đồ, phà chịu trách nhiệm thực hiện:

- a) Thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định.
- b) Đảm bảo an toàn cho hành khách khi thực hiện cung cấp dịch vụ đồ, phà.
- c) Thực hiện niêm yết công khai mức giá dịch vụ tại bến đồ, phà theo mức giá dịch vụ quy định nêu trên và tổ chức thu theo đúng giá niêm yết.
- d) Cung cấp đầy đủ hóa đơn cho người sử dụng dịch vụ đồ, phà.
- đ) Thực hiện nghĩa vụ thuế với cơ quan Thuế theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện:

a) Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện của từng bến đò, phà để quyết định mức giá dịch vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhưng không vượt quá khung giá, giá tối đa quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 của quyết định này.

b) Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, các nhân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về kê khai giá và niêm yết giá dịch vụ sử dụng đò, phà.

3. Các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về cung cấp dịch vụ đò phà, xử lý nghiêm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm; theo dõi, tổng hợp, báo cáo các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

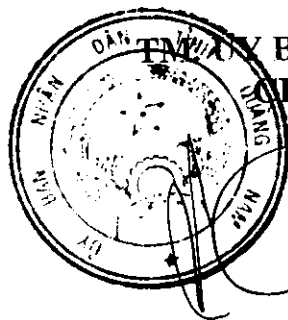
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2017.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP UBND, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH QNam;
- Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, VX, NC, KTN, KTTH, HCTC.

E:\Le Dang Quang\KTTH\Dropbox\cong van di\2017\thang 3\quyet dinh\28-3-2017 QĐ đò phà.doc



Đinh Văn Thu